

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/DS-PT

Ngày: 22/6/2022

V/v: *Tranh chấp quyền sử dụng đất*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình.

Các Thẩm phán: Ông Đinh Xuân Tuấn; Bà Nguyễn Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hiền -Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Thân Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số: 66/2022/TLPT- DS ngày 21/3/2022 về “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 05/2022/DS-ST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 75/2022/QĐ-PT ngày 16/5/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Thế C, sinh năm 1961 (vắng mặt);

Bà Đinh Thị Th, sinh năm 1963 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1954 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Anh Trần Văn D, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Phòng 108 tòa B – NCV 61 T, quận Đ, thành phố Hà Nội (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Hoàng Việt H – Luật sư, Công ty Luật TNHH UPLaw- Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Địa chỉ: Phòng 108 tòa B- NCV 61 T, quận Đ, thành phố Hà Nội (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Địa chỉ: Thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đại Đ - Chức vụ: Chủ tịch (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn L- Chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên Môi trường huyện Tiên Du (vắng mặt).

2. Chị Trần Thị L, sinh năm 1980 (có mặt).

3. Chị Trần Thị H, sinh năm 1982 (vắng mặt).

4. Chị Trần Thị L1, sinh năm 1984 (có mặt).

5. Chị Trần Thị Th, sinh năm 1988 (vắng mặt).

6. Chị Trần Thị L2, sinh năm 1990 (vắng mặt).

7. Anh Phạm Đăng L, sinh năm 1995 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của chị H, chị Th, chị L và anh L: Anh Trần Văn D, sinh năm 1989; Địa chỉ: Phòng 108 tòa B – NCV 61 T, quận Đ, thành phố Hà Nội (có mặt).

8. Anh Nguyễn Công H, sinh năm 1985 và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; Cùng địa chỉ: Thôn Kiều, xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

9. Văn phòng công Công chứng H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vương Hữu Kh; Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

Do có kháng cáo của nguyên đơn Bà Phạm Thị Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu trong hồ sơ thì vụ án có nội dung như sau: Nguyên đơn là Bà Đinh Thị Th trình bày: Cụ Trần Thế Ngh sinh năm 1922 (đã chết ngày 22/11/1993) và cụ Vũ Thị L, sinh năm 1922 (đã chết ngày 26/10/2017) sinh được 06 người con gồm có: Bà Trần Thị Ng, bà Trần Thị Kh, ông Trần Thế T (là chồng Bà Phạm Thị Đ), Ông Trần Thế C (là chồng Bà Đinh Thị Th), bà Trần Thị Ng và bà Trần Thị T. Sinh thời bố mẹ chồng Bà Th có tạo lập được 02 thửa đất tại thôn N, xã H, huyện Tiên Du. Khi ông Tuyển kết hôn với Bà Đ được một thời gian, do mâu thuẫn mẹ chồng và nàng dâu nên bố mẹ chồng có cho vợ chồng ông Tuyển, Bà Đ ra ở nhà trên diện tích đất 511m² tại thôn N, xã H. Thửa đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau đó, vào năm 2000 cụ Lý có nói miệng quyết định phân chia ½ diện tích thửa đất này cho vợ chồng Bà Th, còn lại ½ diện tích đất giao cho các con của ông Tuyển. Sau đó đến năm 2002, vợ chồng Bà Th có xây một quán nhỏ để bán tạp hóa. Ngày 16/02/2011, cụ Lý được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 194, tờ bản đồ số 13, diện tích 236m² tại thôn Nguyễn, xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (sau đây gọi tắt là thửa đất số 194).

Ngày 20/5/2011, tại Văn phòng công chứng Bắc Hà, cụ Lý có lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất thửa đất số 194 cho vợ chồng Bà Đinh Thị Th, Ông Trần Thế C. Ngày 08/6/2011, Chi nhánh văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất

huyện Tiên Du đã chỉnh lý, bổ sung chủ sử dụng đất ở mặt sau giấy chứng nhận. Năm 2013, mẹ con Bà Đ đã phá dỡ quán hàng của gia đình Bà Th. Sau đó khoảng tháng 01/2019 gia đình Bà Đ đã xây một phần ngôi nhà cấp bốn và một phần trụ cổng sang phần đất của Bà Th, Ông C. Ngày 21/3/2021 gia đình Bà Th đã tháo dỡ trụ cổng mà gia đình Bà Đ lấn chiếm. Đồng thời san lấp mặt bằng và xây gạch cao khoảng 70cm đúng ranh giới giữa 02 nhà. Đối với các bức tường khung nhà cấp 4, tháng 12/2020 Bà Đ tiếp tục xây nên thành điện thờ. Trong quá trình giải quyết vụ án Ông C, Bà Th đã rút một phần yêu cầu khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm, Bà Th tiếp tục rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần diện tích 0,8m². Bà Th xác định yêu cầu khởi kiện buộc Bà Đ phải trả lại phần diện tích đất lấn chiếm 11,6m² (gồm phần lán tôn diện tích 5,9m² và phần điện thờ diện tích 5,7m²) đồng thời tháo dỡ công trình xây dựng trên đất gồm một phần lán tôn và điện thờ theo kết quả đo đạc ngày 07/7/2021. Bà Th tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản ngày 19/12/2019.

Ngoài ra nguyên đơn không trình bày gì khác.

Bị đơn là Bà Phạm Thị Đ và đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Trần Văn Dương; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Ông Hoàng Việt H thống nhất trình bày:

Phía bị đơn nhất trí lời trình bày của Bà Đinh Thị Th về mối quan hệ gia đình. Năm 1978 Bà Phạm Thị Đ kết hôn với ông Trần Thế T. Sau một thời gian chung sống, đầu năm 1980 bố mẹ chồng là cụ Nghiễn, cụ Lý đã cho vợ chồng ra ở riêng trên thửa đất diện tích 511m² tại thôn N, xã H. Quá trình sinh sống vợ chồng bà đã làm nhà, trồng cây... sử dụng ổn định không tranh chấp với ai và hàng năm vẫn nộp thuế đầy đủ. Sau đó chồng Bà Đ và bố chồng mất sớm nên vợ chồng Bà Th xúi giục cụ Lý ra đòi ½ diện tích đất đã cho vợ chồng Bà Đ nên đã nảy sinh tranh chấp từ năm 2003. Năm 2004, Bà Đ đi làm ăn xa, gia đình Bà Th đã đến trói, đánh đập và tháo dỡ nhà Bà Đ, đồng thời xây tạm 01 căn nhà trên diện tích 511m² nhằm chiếm đoạt đất và tài sản, các con Bà Đ còn nhỏ nên không ngăn cản được.

Tranh chấp kéo dài từ đó đến nay các cấp chính quyền hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Sau đó đến năm 2011 cụ Lý được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC493866 đối với thửa đất số 194, tờ bản đồ số 13, diện tích 236m² trên phần diện tích 511m² đã cho vợ chồng Bà Đ. Ngày 14/6/2019 Bà Th, Ông C đã khởi kiện Bà Đ vì cho rằng lấn chiếm đất, tuy nhiên Bà Đ không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà Th, Ông C. Đồng thời đề nghị Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC493866 do UBND huyện Tiên Du cấp ngày 16/02/2021 do cụ Lý là trái pháp luật vì các lý do sau: Thứ nhất cụ Lý không phải là chủ sở hữu duy nhất đối với diện tích 511m² và gia đình Bà Đ đã sinh sống ổn định từ năm 1993 không có tranh chấp. Thứ hai, Bà Đ yêu cầu UBND huyện cấp

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa 297, tờ bản đồ số 02, diện tích 511m² mang tên chồng Bà Đ nhưng UBND không chấp nhận. Khi Bà Đ kiến nghị thì UBND huyện lại ban hành Quyết định 1030/QĐ-CT để chia đôi diện tích là vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật đất đai. Việc cắm mốc giới cũng như xác định diện tích 236m² gia đình Bà Đ không biết, không được tham gia. Phía bị đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiên Du chuyển vụ án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh giải quyết theo thẩm quyền vì bị đơn có yêu cầu hủy quyết định của UBND huyện Tiên Du.

Ngoài ra phía bị đơn không trình bày gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Anh Nguyễn Công H trình bày: Ngày 19/3/2021 tại Văn phòng công chứng H vợ chồng anh có ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 194, tờ bản đồ số 13, diện tích 236m² tại thôn N, xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh với vợ chồng Ông Trần Thế C, Bà Đinh Thị Th. Vợ chồng anh chị mua thửa đất trên của Ông C, Bà Th với giá 1,8 tỉ đồng và đã giao nhận số tiền 400.000.000 đồng cho Ông C, Bà Th. Các bên thỏa thuận khi nào hoàn thiện thủ tục sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vợ chồng anh chị sẽ trả Bà Th, Ông C số tiền còn lại. Khi Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thông báo một phần thửa đất trên gia đình nhà Bà Phạm Thị Đ đã xây điện thờ sang anh chị mới biết thửa đất đang có tranh chấp. Khi mua thửa đất trên anh chị thấy đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không biết sự việc tranh chấp. Anh Hiếu, chị Hằng cũng chưa hoàn tất thủ tục chuyển nhượng đất tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh nên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn tên Bà Th, Ông C. Anh Hiếu, chị Hằng kính đề nghị Tòa án giải quyết vụ án dứt điểm để tiếp tục thực hiện hợp đồng mua bán chuyển nhượng quyền sử dụng đất với Ông C, Bà Th.

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện Tiên Du trình bày: Ngày 19/02/2010 cụ Vũ Thị L có đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại đơn đăng ký có xác nhận nguồn gốc của UBND xã H, xác nhận đủ điều kiện cấp của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất. Thực hiện Quyết định số 36/QĐ-CT ngày 10/01/2006 của Chủ tịch UBND huyện Tiên Du về việc giải quyết đơn khiếu nại của Bà Phạm Thị Đ thì cụ Vũ Thị L đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Căn cứ hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được công chứng tại tổ chức hành nghề công chứng hợp pháp thực hiện. Căn cứ Luật đất đai năm 2003 và các văn bản hướng dẫn thi hành, việc sang tên cho Ông Trần Thế C và Bà Đinh Thị Th hoàn toàn đúng với quy định của pháp luật và có căn cứ pháp luật.

Với nội dung trên bản án sơ thẩm đã căn cứ điều 26, 35, 39, 71, 147, 157, 165, 203, 220, 227, 233, 235, 244, 264, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 158, 163, 164, 166, 169, 175, 176 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 95, 97, 99, 12, 166, 170, điểm b Khoản 1 Điều 188, Điều 203 Luật đất đai năm 2013

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông Trần Thế C, Bà Đinh Thị Th về việc đòi Bà Phạm Thị Đ trả lại phần diện tích đất 11,6m² lấn chiếm và tháo dỡ tài sản trên phần đất đã lấn sang đất của Ông C, Bà Th của thửa đất số 194, tờ bản đồ số 13 diện tích là 236m² tại thôn Nguyễn, xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh như sau:

- Phần lấn tôn diện tích 5,9m² có tứ cận: Phía Bắc giáp đất Ông C, Bà Th chiều dài 2,23 mét; Phía Đông giáp đất Ông C, Bà Th chiều dài 2,9 mét; Phía Tây giáp nhà Bà Đ chiều dài 2,9 mét; Phía Nam giáp diện thờ nhà Bà Đ xây chiều dài 1,84 mét.

- Phần diện thờ diện tích 5,7m² có tứ cận: Phía Bắc giáp mái tôn nhà Bà Đ xây dựng chiều dài 1,84 mét; Phía Đông giáp đất Ông C, Bà Th chiều dài 3,54 mét; Phía Tây giáp nhà Bà Đ chiều dài 3,51 mét; Phía Nam có chiều dài 1,38 mét.

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của Ông Trần Thế C, Bà Đinh Thị Th về việc đòi Bà Phạm Thị Đ phần diện thờ diện tích 0,8m² có tứ cận: Phía Bắc giáp diện thờ nhà Bà Đ xây dựng chiều dài 1,38 mét; Phía Đông chiều dài 0,59 mét; Phía Tây dài 0,68 mét; Phía Nam giáp nhà ông Vũ Văn Chính có chiều dài 1,38 mét và phần trụ cổng đã xây lấn sang phần đất diện tích 5,87m².

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn là Bà Phạm Thị Đ hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 493866 do UBND huyện Tiên Du cấp cho cụ Vũ Thị L ngày 16/02/2011.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử về chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 24/1/2022, Bà Phạm Thị Đ có đơn kháng toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn trình bày, tranh luận giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp của bị đơn, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, bị đơn trình bày, tranh luận giữ nguyên ý kiến của mình và đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự, quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Không chấp nhận kháng cáo của Bà Phạm Thị Đ.
- Áp dụng khoản 1 Điều 308, Điều 148 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án: Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 05/2022/DS-ST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du. Bà Đ được miễn án phí dân sự phúc thẩm (do là người cao tuổi).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của Bà Phạm Thị Đ nộp trong hạn luật định, đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng nên được xem xét giải quyết theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Nguồn gốc diện tích đất 511m² hiện nay đã tách thành 02 thửa do gia đình Ông C, Bà Th và Bà Đ đang sử dụng là của Cụ Trần Thế Ngh, cụ Vũ Thị L. Ngày 16/2/2021, cụ Lý được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 194, tờ bản đồ số 13 diện tích 236m² tại thôn Nguyễn, xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Đến ngày 20/5/2011, cụ Lý có lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất thửa đất số 194 cho vợ chồng Bà Đinh Thị Th, Ông Trần Thế C tại văn phòng công chứng Bắc Hà. Ngày 08/6/2011, Chi nhánh văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Tiên Du đã chỉnh lý, bổ sung chủ sử dụng đất ở mặt sau giấy chứng nhận. Như vậy, việc tặng cho quyền sử dụng đất giữa cụ Lý và Ông Trần Thế C, Bà Đinh Thị Th được công chứng tại tổ chức hành nghề công chứng hợp pháp thực hiện và đăng ký sang tên phù hợp với quy định của Luật đất đai năm 2003 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Do đó, thửa đất số 194, tờ bản đồ số 13, diện tích 236m² tại thôn Nguyễn, xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh là thuộc quyền quản lý và sử dụng của gia đình vợ chồng Bà Th, Ông C.

Ngày 19/3/2021 vợ chồng Ông C, Bà Th có ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 194, tờ bản đồ số 13 cho anh Hiếu, chị Hằng tại Văn phòng công chứng H. Nhưng tại thời điểm đó, hai bên chưa hoàn thiện thủ tục sang tên nên chủ sở hữu hợp pháp của thửa đất số 194, tờ bản đồ số 13 vẫn là Ông C, Bà Th.

Sau khi thửa đất có diện tích 511m² được tách thành 02 thửa là thửa số 194, diện tích 236m² và thửa số 39, diện tích 242m², Tòa án đã tiến hành đo đạc lại thì nhận thấy diện tích 02 thửa đều tăng: thửa 194 có diện tích 242m² và thửa 39 là 245,2m². Qua xác minh tại UBND xã thể hiện diện tích có biến động do sai số trong quá trình đo đạc, không có sự tranh chấp mốc giới giữa các hộ liền kề.

Hiện nay, Bà Đ đã xây một phần diện thờ tại phía Nam thửa đất số 194, tờ bản đồ số 13 thuộc quyền quản lý và sử dụng của gia đình Ông C, Bà Th. Căn cứ vào kết quả đo đạc do Công ty TNHH tư vấn dịch vụ kỹ thuật Tài nguyên Môi trường

Bắc Ninh xác định phần diện thờ do Bà Đ xây dựng lấn sang thửa 194 có tứ cận và tài sản như sau:

- Phần lán tôn diện tích $5,9m^2$ có tứ cận: Phía Bắc giáp đất Ông C, Bà Th chiều dài 2,23 mét; Phía Đông giáp đất Ông C, Bà Th chiều dài 2,9 mét; Phía Tây giáp nhà Bà Đ chiều dài 2,9m mét; Phía Nam giáp diện thờ nhà Bà Đ xây chiều dài 1,84 mét. Giá trị quyền sử dụng đất là 36.580.000 đồng và công trình xây dựng là 2.001.280 đồng.

- Phần diện thờ diện tích $5,7m^2$ (nằm trong hồ sơ thửa đất theo bản đồ đo đạc năm 2003) có tứ cận: Phía Bắc giáp mái tôn nhà Bà Đ xây dựng chiều dài 1,84 mét; Phía Đông giáp đất nhà Ông C, Bà Th chiều dài 3,54 mét; Phía Tây giáp nhà Bà Đ chiều dài 3,51 mét; Phía Nam có chiều dài 1,38 mét. Giá trị quyền sử dụng đất là 35.340.000 đồng và công trình xây dựng là 10.633.350 đồng.

Như vậy có thể thấy, Bà Đ đã xây dựng diện thờ trái phép trên diện tích đất thuộc quyền sở hữu của gia đình Bà Th, Ông C.

Từ những phân tích trên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là “tranh chấp quyền sử dụng đất” và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Đinh Thị Th, Ông Trần Thế C là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo của Bà Phạm Thị Đ cho rằng Tòa án nhân dân huyện Tiên Du đã thụ lý và xét xử trái thẩm quyền đối với yêu cầu khởi kiện của bà. Căn cứ vào xác minh ngày 27/12/2021 của UBND xã H; Báo cáo kết luận về việc giải quyết đơn đề nghị của Bà Phạm Thị Đ số 141/KL-ĐC ngày 14/12/2004 của Phòng giao thông xây dựng địa chính – UBND huyện Tiên Du; Báo cáo kết luận số 23/BC-KL ngày 25/12/2005 xác định trước năm 1978 thửa đất nhà Bà Th và Bà Đ gộp chung thửa số 1312, diện tích $511m^2$ thuộc tờ bản đồ số 01 là đất trồng lúa, giao cho cụ Nghiễn (chồng cụ Lý). Nguồn gốc là do bố mẹ chồng cụ Lý để lại, một phần nhỏ là của vợ chồng cụ Lý mua lại của ông Ba. Không phải là phần đất vợ chồng Bà Phạm Thị Đ đối diện tích đất %. Từ năm 1980 đến nay, cụ Lý vẫn sử dụng đất ổn định, không xảy ra tranh chấp, phù hợp với quy hoạch khu dân cư. Đến năm 2003, theo bản đồ chính quy, thửa đất số 1312 diện tích $511m^2$ được tách ra làm 02 thửa là thửa số 194 diện tích $236m^2$ và thửa 39 là $242m^2$.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn cho rằng Bà Đ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với nội dung giải quyết tranh chấp, phân chia đất nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh nào. Do đó, việc UBND xã H căn cứ vào Quyết định số 1030/QĐ-CT ngày 17/12/2004 đã có hiệu lực pháp luật để phân chia thửa đất là có căn cứ. Bên cạnh đó, UBND huyện Tiên Du cũng khẳng định trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cụ Lý là đảm bảo thủ tục theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC493866 do

UBND huyện Tiên Du cấp cho cụ Vũ Thị L và không chuyển hồ sơ vụ án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh giải quyết là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Bà Đ kháng cáo toàn bộ bản án nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới nên kháng cáo của Bà Đ không có căn cứ chấp nhận, cần bác toàn bộ kháng cáo của Bà Đ. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc không chấp nhận kháng cáo của Bà Đ và giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[3]. Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm số 05/2022/DS-ST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

[4]. Về án phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản:

4.1. Án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Bà Phạm Thị Đ là người cao tuổi nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì thuộc trường hợp miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí dân sự cho Bà Đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

4.2. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản: Ông Trần Thế C, Bà Đinh Thị Th phải chịu 10.000.000 đồng và Bà Phạm Thị Đ phải chịu 2.500.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản (xác nhận các đương sự đã nộp đầy đủ số tiền trên).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, 148 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Không chấp nhận kháng cáo của Bà Phạm Thị Đ. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 05/2022/DS-ST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Cụ thể:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông Trần Thế C, Bà Đinh Thị Th về việc đòi Bà Phạm Thị Đ trả lại phần diện tích đất 11,6m² lấn chiếm và tháo dỡ tài sản trên phần đất đã lấn sang đất của Ông C, Bà Th của thửa đất số 194, tờ bản đồ số 13 diện tích là 236m² tại thôn Nguyễn, xã H, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh như sau:

- Phần lấn tôn diện tích 5,9m² có tứ cận: Phía Bắc giáp đất Ông C, Bà Th chiều dài 2,23 mét; Phía Đông giáp đất Ông C, Bà Th chiều dài 2,9 mét; Phía Tây

giáp nhà Bà Đ chiều dài 2,9 mét; Phía Nam giáp điện thờ nhà Bà Đ xây chiều dài 1,84 mét.

- Phần điện thờ diện tích 5,7m² có tứ cận: Phía Bắc giáp mái tôn nhà Bà Đ xây dựng chiều dài 1,84 mét; Phía Đông giáp đất Ông C, Bà Th chiều dài 3,54 mét; Phía Tây giáp nhà Bà Đ chiều dài 3,51 mét; Phía Nam có chiều dài 1,38 mét.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của Ông Trần Thế C, Bà Đinh Thị Th về việc đòi Bà Phạm Thị Đ phần điện thờ diện tích 0,8m² có tứ cận: Phía Bắc giáp điện thờ nhà Bà Đ xây dựng chiều dài 1,38 mét; Phía Đông chiều dài 0,59 mét; Phía Tây dài 0,68 mét; Phía Nam giáp nhà ông Vũ Văn Chính có chiều dài 1,38 mét và phần trụ cổng đã xây lấn sang phần đất diện tích 5,87m².

3. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn là Bà Phạm Thị Đ hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC493866 do UBND huyện Tiên Du cấp cho cụ Vũ Thị L ngày 16/02/2011.

4. Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm số 05/2022/DS-ST ngày 19/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

5. Án phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản:

5.1. Án phí: Ông Trần Thế C, Bà Đinh Thị Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và dân sự phúc thẩm. Hoàn trả Ông Trần Thế C, Bà Đinh Thị Th số tiền 430.000 đồng theo biên lai thu số AA/2015/0000855 ngày 17/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du.

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và dân sự phúc thẩm cho Bà Phạm Thị Đ

5.2. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản: Ông Trần Thế C, Bà Đinh Thị Th phải chịu 10.000.000 đồng và Bà Phạm Thị Đ phải chịu 2.500.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản (xác nhận các đương sự đã nộp đầy đủ số tiền trên).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Bình